

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 10 bài: Thực hành các phép tu từ: phép điệp và phép đối

Câu 1. Hiệu quả nghệ thuật mà biện pháp điệp mang lại là gì?

- A. Tạo âm hưởng, tạo ấn tượng.
- B. Nhấn mạnh ý nghĩa, nội dung cần biểu đạt.
- C. Khiến người đọc dễ nhớ.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 2. Đoạn văn nào dưới đây có chứa phép điệp:

- 1. Đồng Đăng có phố Kì Lừa,/Có nàng Tô thị, có chùa Tam Thanh.
- 2. Nay chồng, nay mẹ, nay cha,/Này là em ruột, này là em dâu.(Truyện Kiều - Nguyễn Du)
- 3. Sương nương theo trăng ngừng lưng trời/Tương tư nâng lòng lên chơi vơi (Nhị Hồ - Xuân Diệu)

- A. 1 và 2 đều đúng
- B. 1 và 3 đều đúng
- C. 2 và 3 đều đúng

Câu 3. Có những loại phép điệp nào trong đoạn trích ở dưới?

Trong đầm đẹp gì bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhị vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

(Ca dao)

- A. Điệp ngữ, điệp câu
- B. Điệp cấu trúc cú pháp, điệp ngữ
- C. Điệp đầu câu, điệp nối tiếp
- D. Điệp ngữ, điệp vòng tròn

Câu 4. Trích đoạn trong bài thơ Vội Vàng của Xuân Diệu:

Tôi muốn tắt nắng đi,

Cho màu đừng nhạt mất.

Tôi muốn buộc gió lại,

Cho hương đừng bay đi.

Có những loại phép điệp nào?

- A. Điệp ngữ, điệp cấu trúc cú pháp, điệp câu.
- B. Điệp câu, điệp ngắt quãng, điệp đầu câu.
- C. Điệp ngữ, điệp cấu trúc cú pháp, điệp ngắt quãng.
- D. Điệp nối tiếp, điệp câu, điệp ngắt quãng.

Câu 5. Phép điệp nào được sử dụng trong đoạn trích sau:

Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

"Cục... cục tác cục ta"

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ

(Tiếng gà trưa - Xuân Quỳnh)

- A. Điệp cách quãng
- B. Điệp vòng
- C. Điệp nối tiếp
- D. Điệp đầu

Câu 6. Phép điệp nào được sử dụng trong đoạn trích sau:

Khi sao phong gấm rủ là,

Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.

Mặt sao dày gió dạn sương,

Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

- A. Điệp cách quãng
- B. Điệp vòng
- C. Điệp nối tiếp
- D. Điệp đầu

Câu 7. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

Phép đối là cách _____ từ ngữ, cụm từ và câu ở vị trí _____ nhau, để tạo hiệu quả giống nhau hoặc trái ngược nhau.

- A. sắp đặt - đối xứng
- B. lựa chọn - cân xứng
- C. sắp đặt - cân xứng
- D. lựa chọn - đối xứng

Câu 8. Đặc điểm nào không cần thiết phải có trong phép đối?

- A. Số tiếng: giống nhau
- B. Thanh điệu: đối B - T
- C. Từ loại: cùng từ loại (DT, ĐT, TT, ...)
- D. Nghĩa: trái nghĩa, đồng nghĩa hoặc cùng trường nghĩa.

Câu 9. Hai dòng thơ dưới có sử dụng phép đối không?

Cỏ bầu, cỏ bạn, can chi tủi,

Cùng gió, cùng mây, thế mới vui.

(Muốn làm thằng Cuội - Tản Đà)

- A. Có
- B. Không

Câu 10. Hai dòng thơ dưới có sử dụng phép đối không?

Còn bạc, còn tiền, còn đệ tử

Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi.



(Bài 77: Thế gian biến đổi - Nguyễn Bình Khiêm)

A. Có

B. Không

Đáp án

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	B	D	C	D	A	C	B	B	A

Mời bạn đọc tham khảo thêm nhiều tài liệu ôn tập môn Ngữ văn lớp 10 khác như:

Lý thuyết Ngữ văn 10: <https://vndoc.com/ly-thuyet-ngu-van-10>

Văn mẫu lớp 10: <https://vndoc.com/van-mau-lop-10>

